

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ ĐỨC PHỔ**

Số: 37c3/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đức Phổ, ngày 14 tháng 7 năm 2023

### **QUYẾT ĐỊNH**

Về việc bồi thường, hỗ trợ cho hộ bà Phan Thị Tuyết, thường trú tại phường Phổ Ninh, thị xã Đức Phổ để thực hiện Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - Hoài Nhơn thuộc dự án: Xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 -2025, đoạn qua địa bàn phường Phổ Ninh, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi (phương án đợt 7).

### **ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỔ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/ 2013;*

*Căn cứ Quyết định số 75/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;*

*Căn cứ Quyết định số 3368/QĐ-UBND ngày 06/7/2023 của UBND thị xã Đức Phổ về việc thu hồi đất của hộ bà Phan Thị Tuyết, thường trú tại phường Phổ Ninh, thị xã Đức Phổ để thực hiện Xây dựng dự án đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông, giai đoạn 2021-2025; đoạn Quảng Ngãi – Hoài Nhơn;*

*Căn cứ Quyết định số 3372/QĐ-UBND ngày 06/7/2023 của UBND thị xã Đức Phổ về việc phê duyệt phương án, dự toán bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng thực hiện dự án: Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi – Hoài Nhơn thuộc dự án: Xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc – Nam phía Đông, giai đoạn 2021-2025, Địa điểm: Phường Phổ Ninh, thị xã Đức Phổ (đợt 7);*

*Xét đề nghị của Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Ngãi tại Tờ trình số 580/TTr-TTPTQĐ ngày 07/7/2023;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 262/TTr-TNMT ngày 07/7/2023.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Quyết định giá trị bồi thường, hỗ trợ cho hộ bà Phan Thị Tuyết, thường trú tại phường Phổ Ninh, thị xã Đức Phổ để thực hiện Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi- Hoài Nhơn thuộc dự án: Xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025, đoạn qua địa bàn phường Phổ Ninh, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi (phương án đợt 7) với nội dung như sau:

1. Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ theo : 87.039.620 đồng  
phương án được duyệt

(Bằng chữ: Tám mươi bảy triệu không trăm ba mươi chín nghìn sáu trăm hai mươi đồng).

Trong đó:

- Bồi thường, hỗ trợ về đất	:	31.449.600 đồng
- Bồi thường về vật kiến trúc		54.190.020 đồng
- Bồi thường về cây cối, hoa màu	:	1.400.000 đồng
- Hỗ trợ khác	:	0 đồng

(Có bảng kê chi tiết giá trị bồi thường, hỗ trợ kèm theo)

2. Thời gian chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ: Trong thời gian 30 ngày kể từ ngày hộ bà Phan Thị Tuyết nhận được Quyết định bồi thường, hỗ trợ.

3. Thời gian bàn giao mặt bằng: Trong thời gian 20 ngày kể từ ngày nhận tiền bồi thường, hỗ trợ.

**Điều 2.** Quyết định này là căn cứ để Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Ngãi thực hiện chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho hộ bà Phan Thị Tuyết và thanh quyết toán kinh phí bồi thường theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Sau thời gian quy định tại Điều 1 Quyết định này mà hộ bà Phan Thị Tuyết không nhận tiền bồi thường, hỗ trợ, bàn giao mặt bằng thì Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Ngãi gửi tiền vào tài khoản tạm giữ của Kho bạc Nhà nước Đức Phổ; Giao Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã chủ trì, phối hợp với Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Ngãi và UBND phường Phổ Ninh tham mưu cho UBND thị xã các bước thủ tục tiếp theo theo quy định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng HĐND&UBND thị xã; Trưởng các phòng: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính - Kế hoạch, Kinh tế, Quản lý đô thị; Giám đốc Ban quản lý dự án ĐTXD các CTGT tỉnh Quảng Ngãi, Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Ngãi; Kho bạc Nhà nước Đức Phổ; Chủ tịch UBND phường Phổ Ninh và hộ bà Phan Thị Tuyết chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký./ *SGT*

Nơi nhận: *SGT*

- Như Điều 3;
- CT, PCT UBND thị xã;
- VP HĐND&UBND: PCVP, CV<sub>lvthuan</sub>;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



*Minh Vương*

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ ĐỨC PHỐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG KÊ CHI TIẾT GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ DỰ ÁN: TIÊU DỰ ÁN GPMB & TĐC  
THUỘC DỰ ÁN THÀNH PHỐ AN ĐẲNG QUẢNG NGÃI - HOÀI NHƠN THUỘC DỰ ÁN XÂY  
DỰNG CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG BỐ CAO TỐC BẮC - NAM PHÍA ĐÔNG GIAI ĐOẠN 2021-  
2025 (PHƯƠNG ÁN ĐỢT 7)

(Kèm theo Quyết định số 13/QĐ-UBND ngày 13/7/2023 của UBND thị xã Đức Phổ)

Hộ bà Phan Thị Tuyết  
TDP Thanh Lâm, phường Phổ Ninh

TT	Hạng mục	Đơn vị	Số lượng/ Diện tích	Đơn giá (đồng)	Hệ số	Tỷ lệ (%)	Thành tiền
1	2	3	4	5	6	7	8=4*5*6*7
I	<b>Đất đai:</b>						<b>31.449.600</b>
1	Bồi thường đất khác cùng thửa đất ở. Thửa đất số 312, tờ bản đồ số 02	m <sup>2</sup>	163,8	42.000	1	100%	6.879.600
2	Hỗ trợ đất khác cùng thửa đất ở đường loại 3, vị trí 6 (đơn giá hỗ trợ tính bằng 50% giá đất ở của thửa đất). Thửa đất số 312, tờ bản đồ số 02	m <sup>2</sup>	163,8	300.000		50%	24.570.000
II	<b>CÂY CỎI, HOA MÀU</b>						<b>1.400.000</b>
1	Cau Cây đã cho quả	Cây	1	400.000		100%	400.000
2	Sanh Cây có đường kính gốc $\geq 20$ cm	Cây	2	300.000		100%	600.000
3	Bời lời Cây có đường kính gốc $\geq 20$ cm	Cây	1	200.000		100%	200.000
4	Đâu có đường kính gốc $< 15$ cm, đã cho quả	Cây	1	150.000		100%	150.000
5	Lộc vừng Cây có đường kính gốc $\geq 10$ cm đến $< 30$ cm (VD đơn giá Nhóm các loại cây tạp thân gỗ lấy củi)	Cây	1	50.000		100%	50.000
III	<b>VẬT KIẾN TRÚC</b>						<b>54.190.020</b>
1	<b>Phần nhà cửa, vật kiến trúc bị thu hồi nằm trong ranh giới qui hoạch trên thửa 312- TBD: 02</b>						
a	CT1: Chuồng trâu, bò khung gỗ, nền đất có xây viền đá (hoặc gạch) xung quanh, mái lợp ngói (hoặc tôn).	m <sup>2</sup>	39,33	1.136.000		100%	44.678.880
b	Cộng chênh lệch nền BTXM/Đất CT.1	m <sup>2</sup>	39,33	218.000		100%	8.573.940
c	Xây tường bằng gạch rỗng có chiều dày tường $\leq 10$ cm, vữa xi măng	m <sup>2</sup>	3,78	124.000		100%	468.720
d	Tường rào TR10: Tường rào gỗ, tre hoặc cây xanh	m <sup>2</sup>	14,64	32.000		100%	468.480
	<b>TỔNG CỘNG (I+II+III)</b>						<b>87.039.620</b>

(Bảng chữ: Tám mươi bảy triệu không trăm ba mươi chín nghìn sáu trăm hai mươi đồng).